

Số: *2250* /QB-BNN-QLCL

Hà Nội, ngày *12* tháng *6* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH 14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 278/TTg-KGVX ngày 28/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

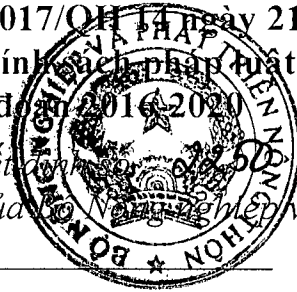
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/cáo);
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QLCL (160).



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-BNN-QLCL ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và phân công tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020
- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cũng như toàn xã hội về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản;
- Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong thời gian qua.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, đơn vị theo phân công tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này;
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ theo phân công;
- Quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan, đơn vị theo phân công phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, bổ sung, cập nhật những chủ trương, chỉ đạo mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm;
- Hoàn thiện chính sách khuyến khích hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn;
- Kiện toàn tổ chức bộ máy thực thi chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm;
- Tổ chức giám sát, đánh giá và giải quyết dứt điểm một số tồn tại, yếu kém trong quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tổ chức kiểm soát an toàn thực phẩm theo quá trình sản xuất, kinh doanh dựa trên phân tích nguy cơ, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Chú trọng làm tốt công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật và truyền thông, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn;

- Tăng cường năng lực quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm tại các tuyến, đặc biệt là tuyến huyện, xã.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động kiểm nghiệm, chứng nhận an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Giải pháp:

- Gắn kết chặt chẽ việc chỉ đạo điều hành công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản với các nhiệm vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ đội Biên phòng, Hải quan phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện tốt các chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn;

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại hóa nền hành chính. Triển khai mở rộng hệ thống hải quan một cửa, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4;

- Hoàn thiện phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trong toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương. Tập trung nguồn lực cho đào tạo cán bộ và đầu tư nâng cấp các phòng kiểm nghiệm của Ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế về phòng kiểm nghiệm kiểm chứng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý vật tư nông nghiệp (VTNN) và bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

(Phân công nhiệm vụ chi tiết theo Phụ lục gửi kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động theo nhiệm vụ được phân công.

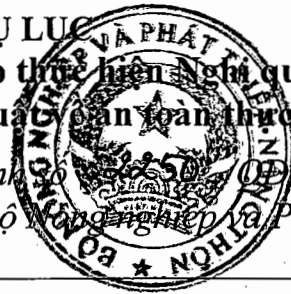
2. Các cơ quan đơn vị được giao chủ trì định kỳ báo cáo Bộ trước ngày 10/12 hàng năm kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công (*thông qua Báo cáo định kỳ về công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản gửi Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*), trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

3. Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

4. Vụ Tài chính bố trí kinh phí để các đơn vị hoàn thành nhiệm vụ được giao./.



PHỤ LỤC
Phân công triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 43/2017/QH 14 về
đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-BNN-QLCL
ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm			
1.1	Xây dựng văn bản chi tiết quy định, hướng dẫn thi hành Luật Thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Vụ Pháp chế	Năm 2018
1.2	Trình ban hành Luật Chăn nuôi và các văn bản dưới Luật	Cục Chăn nuôi	Vụ Pháp chế	Năm 2018-2019
1.3	Trình ban hành ban hành Luật Trồng trọt và các văn bản dưới Luật	Cục Trồng trọt	Vụ Pháp chế	Năm 2018-2019
1.4	Phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm	Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Năm 2018
1.5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các Thông tư về quản lý ATTP của Bộ theo hướng cải cách hành chính, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Pháp chế	Hàng năm
1.6	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật chính về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo hướng xây dựng quy chuẩn kỹ thuật cho từng nhóm	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Năm 2018-2020

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.			
2	Hoàn thiện chính sách khuyến khích hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, liên kết chuỗi giá trị nông sản thực phẩm an toàn			
2.1	Trình ban hành Nghị định về nông nghiệp hữu cơ	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Vụ Pháp chế	Năm 2018
2.2	Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (PTNT)	- Vụ Pháp chế; - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Năm 2018
2.3	Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành cơ chế chính sách đặc thù dựa trên khung chính sách chung của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thực phẩm an toàn.	Các Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Năm 2018
3	Kiểm toàn tổ chức bộ máy thực thi chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm			
3.1	Xây dựng Đề án tổ chức quản lý nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp xã giai đoạn 2017-2025 trình Thủ tướng Chính phủ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	Năm 2018
3.2	Kiểm toàn bộ máy quản lý và thanh tra an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương theo hướng	Các Sở Nông nghiệp & PTNT	Vụ Tổ chức cán bộ	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	tập trung đầu mối, rõ trách nhiệm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả.			
3.3	Rà soát lại các quy định về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố	Thường xuyên trong năm
4	Tổ chức giám sát, đánh giá và giải quyết dứt điểm một số tồn tại, yếu kém trong quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản			
4.1	Tổ chức giám sát ATTP nông lâm thủy sản theo 3 trục sản phẩm (nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; nhóm sản phẩm cấp tỉnh/thành phố và nhóm đặc sản làng/xã) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Các Cục: Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thú y, Bảo vệ thực vật (BVTV) (đối với sản phẩm chủ lực quốc gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao) - Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh/ thành phố (đối với sản phẩm cấp tỉnh/ thành phố và đặc sản làng/ xã). 	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm theo kế hoạch
4.2	Xây dựng, triển khai lộ trình và giải pháp giải quyết dứt điểm các vấn đề yếu kém về dư lượng vượt ngưỡng cho phép của thuốc BVTV, thuốc thú y, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, kiểm soát giết mổ	Tổng cục Thủy sản, các Cục Chăn nuôi, Thú y, BVTV, Cục Trồng trọt (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Năm 2018

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	nhỏ lẻ, kiểm soát môi trường đất, nước cho sản xuất thực phẩm an toàn.			
5	Tổ chức kiểm soát an toàn thực phẩm theo quá trình sản xuất, kinh doanh dựa trên phân tích nguy cơ, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.			
5.1	Xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm trong nước và cảnh báo an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu nhằm kịp thời phát hiện, điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các qui định về ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Thú y (động vật và sản phẩm động vật); - Cục Bảo vệ thực vật (thực vật và sản phẩm thực vật); - Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (thủy sản và các sản phẩm thủy sản). 	Thanh tra Bộ	Hàng năm
5.2	Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn; Chương trình phối hợp phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và mở rộng Chương trình sang một số đô thị lớn khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở Nông nghiệp và PTNT - Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản 	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành.	Hàng năm theo kế hoạch
6	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm			
6.1	Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm	Thanh tra Bộ	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6.2	Tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam theo qui định	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành		Hàng năm
6.3	Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Y tế, Hải quan, Biên phòng phát hiện, triệt phá các đường dây nhập lậu, sản xuất, buôn bán chất cấm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, chất xử lý, cải tạo môi trường ngoài danh mục, không rõ nguồn gốc xuất xứ; đặc biệt xử lý dứt điểm các điểm nóng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh, sử dụng Salbutamol, Auramin, Cysteamine...	Thanh tra Bộ, Các Tổng cục, Cục chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan chức năng (A86, C49) Bộ Công an; - Các Sở Nông nghiệp & PTNT 	Hàng năm theo kế hoạch
6.4	Tổ chức thanh tra đột xuất cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản, tập trung vào cơ sở nuôi trồng thủy sản, lò mổ, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm.	Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm
7	Chú trọng công tác phổ biến, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm			
7.1	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, tập trung vào các qui định, qui chuẩn kỹ thuật về sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn cũng như các qui định về xử phạt hành chính, xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo qui định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao); - Các Sở Nông nghiệp và PTNT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ Pháp chế, Thanh tra Bộ, - Trung tâm Khuyến nông quốc gia 	Hàng năm theo kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
7.2	Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng dẫn công tác quản lý an toàn thực phẩm; tăng cường truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Bộ, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản - Các Sở Nông nghiệp và PTNT 	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Theo kế hoạch hàng năm
7.3	Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền cho người sản xuất về sử dụng thuốc BVTV, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh, chất xử lý cải tạo môi trường đảm bảo ATTP.	Cục BVTV, Cục Thú y, Tổng cục Thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố	Hàng năm
7.4	Phổ bi ến, vận động người dân, doanh nghiệp áp dụng qui trình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm; hỗ trợ áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP..), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh nông sản thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm khuyến nông quốc gia - Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao) 	Hàng năm theo kế hoạch
7.5	Thiết lập và vận hành hệ thống thông tin hỏi đáp phục vụ người dân, cung cấp thông tin, phản ánh về an toàn thực phẩm; tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thanh tra Bộ; - Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản 	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
8	Tăng cường năng lực quản lý, thanh tra về an toàn thực phẩm			
8.1	Tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ nòng cốt làm công tác quản lý, thanh tra ATTP tại địa phương về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Hàng năm
8.2	Tổ chức đào tạo mở rộng cho cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm tại các tuyến	Sở Nông nghiệp &PTNT các tỉnh, thành phố	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm
8.3	Bổ trí đủ ngân sách cho công tác quản lý an toàn thực phẩm theo dự toán hàng năm. Hướng dẫn sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về ATTP để phục vụ quản lý nhà nước về ATTP	Vụ Tài chính	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Hàng năm
8.4	Tổ chức đánh giá và chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp về an toàn thực phẩm cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa	Các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành	Vụ KH&CN&MT	Hàng năm